

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 220/2024/HS - ST

Ngày 27- 11 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh
2. Ông Trần Minh Hải

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Ông Lương Duy Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 212/2024/TLST - HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222A/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phan Thế A, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1999 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Đoàn Thị X; vợ, con: chưa. Nhân thân: Tháng 03/2018 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung tâm T3 thuộc Bộ T4 đến tháng 12/2019 xuất ngũ về địa phương. Bản án số 32/2021/HSST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/1/2022, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/8/2021; tiền án, tiền

sự: Không. Bị cáo, tạm giữ từ ngày 23/7/2024 đến ngày 29/7/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Phạm Quý P, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2003 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng T1 và bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/7/2024 đến ngày 29/7/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Bùi Văn D, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt);

** Người làm chứng:* Anh Hà Minh Đ, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà C, đường H, tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt);

** Người chứng kiến:*

1. Anh Phạm Ngọc B, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt);

2. Anh Lê Thanh T2, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Số nhà H, đường P, tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/7/2024, Phan Thế A nhắn tin từ tài khoản Messenger “Phan Thế A” (Cò bé nhỏ) của Phan Thế A đến tài khoản Messenger “Phạm Phúc” của Phạm Quý P rủ góp tiền đi mua ma túy đá về sử dụng, P đồng ý. Sau đó, Thế A đưa xe máy nhãn hiệu Honda AirBalde màu đen vàng, biển kiểm soát 17B8- 528.23 cho P điều khiển chở Thế A ngồi sau đi lên thành phố T để tìm mua ma túy đá. Trên đường đi, P chuyển khoản từ tài khoản Ngân hàng B1 của P, số tài khoản 8872780198 đến tài khoản Ngân hàng MB của Thế A, số tài khoản 26281010999 số tiền 1.100.000 đồng (trong đó 1.000.000 đồng dùng để mua ma túy và 100.000 đồng dùng để đổ xăng xe). Đến khoảng 12 giờ 50 phút, khi Thế A và P đi đến khu vực ngã tư đường L giao với đường T thuộc tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì gặp và mua được của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. Thế A đưa tiền còn P nhận túi ma túy từ người phụ nữ bán rồi đưa lại cho Thế A, Thế A cất túi ma túy P đưa vào trong túi quần bên phải Thế A đang mặc rồi cả hai đi tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ

15 phút cùng ngày, khi Thế A và P đi đến khu vực đường H, tổ B, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì bị Tổ công tác Công an thành phố T phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Lê Thanh T2 và ông Phạm Ngọc B, Thế A tự giác đưa từ trong túi quần bên phải của Thế A đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt và khai nhận đó là ma túy đá của Thế A và P vừa mua để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra, ban đầu Phan Thế A và Phạm Quý P khai nhận: Ngày 23/7/2024, sau khi P chuyển khoản số tiền 1.100.000 đồng cho Thế A, Thế A sử dụng tài khoản Messenger “Phan Thế A” (Cò bé nhỏ) của Phan Thế A gọi đến tài khoản M “Đức Đô L” của Hà Minh Đ, sinh năm 1981, trú tại số nhà C, đường H, tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá thì Đ đồng ý. Sau đó, Thế A chuyển số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng M1 số tài khoản 26281010999 của Thế A đến tài khoản Ngân hàng MB số tài khoản 0984231001 của Hà Minh Đ mục đích để mua ma túy. Đ hẹn Thế A đến khu vực ngã tư đường L giao với đường T thuộc tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình để giao dịch mua bán ma túy. Khi đến nơi, Hà Minh Đ đưa cho P 01 túi nilon trong suốt, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, P nhận lấy và đưa lại cho Thế A, Thế A nhận lấy và cất vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi cùng P đi tìm chỗ sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, khi Thế A và P đi đến khu vực đường H, tổ B, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì bị Tổ công tác Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang. Sau đó Thế A và P thay đổi lời khai về nguồn gốc ma túy Công an thu giữ là do Thế A và P mua của người không biết tên, tuổi, địa chỉ khu vực ngã tư đường L giao với đường T thuộc tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Thế A là người trả tiền, P là người nhận ma túy rồi đưa lại cho Thế A. Số tiền Thế A chuyển cho Đ là do Đ hỏi vay nên Thế A chuyển cho Đ vay chứ không phải mua ma túy.

Ngày 26/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành triệu tập Hà Minh Đ, sinh năm 1981, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà C, đường H, tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện tại: thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình lên làm việc. Quá trình làm việc, Đ không thừa nhận vào ngày 23/7/2024 đã bán ma túy cho Phan Thế A và Phạm Quý P mà chỉ khai nhận Thế A gọi điện thoại qua ứng dụng M cho Đ hỏi Đ có nhà không để đến chơi còn số tiền 1.000.000 đồng Thế A chuyển khoản cho Đ là Đ vay của Thế A để chơi game (trò chơi điện tử). Ngày 04/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Thái Bình tiến hành đối chất giữa Phan Thế A, Phạm Quý P và Hà Minh Đ để làm rõ nội dung vụ án. Quá trình làm việc Phan Thế A và Phạm Quý P đã thay đổi lời khai, lý do các bị cáo xin thay đổi lời khai vì lúc mới bị bắt tâm lý không ổn định, không nhớ rõ được người bán ma túy cho các bị cáo là ai nên ngày 23/7/2024 khi gặp anh Hà Minh Đ tại khu vực ngã tư đường L giao với đường T thuộc tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình các bị cáo nhận nhầm anh Đ là người đã bán ma túy cho các bị cáo sử dụng, nội dung cụ thể như sau: Ngày 23/7/2024, Phan Thế A sử dụng tài khoản Messenger “Phan Thế A” (Cò bé nhỏ) của Phan Thế A gọi đến tài khoản M “Đức Đô L” của Hà Minh Đ mục đích hỏi Đ có nhà không để đến chơi nhưng Đ không có ở nhà, Đ hỏi mượn Thế A 1.000.000 đồng để chơi game nên Thế A sử dụng tài khoản ngân hàng MB số tài khoản 26281010999 của Thế A chuyển số tiền 1.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng M1 số tài khoản 0984231001 của Hà Minh Đ. Khi Thế A và P đi đến khu vực ngã tư đường L giao với đường T thuộc tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì gặp Đ. Thế A và Đ nói chuyện được một lát thì Đ có công việc nên rời đi. Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, Thế A và P gặp và mua được của một người nữ giới không biết tên, địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. Thế A đưa tiền còn P nhận túi ma túy người phụ nữ bán rồi đưa cho Thế A cất vào trong túi quần bên phải Thế A đang mặc rồi cả hai đi tìm chỗ để sử dụng, sau đó bị tổ công tác Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên Tòa các bị cáo Thế A, P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 219/CT- VKSTPTB ngày 30/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Phan Thế A, Phạm Quý P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng số 219/CT- VKSTPTB và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2; Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thế A. Xử phạt bị cáo Phan Thế A 01 năm 06 tù đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/7/2024; phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quý P. Xử phạt bị cáo Phạm Quý P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/7/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P. Các bị cáo Thế A, P đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo Thế A, P nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo, người chứng kiến không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản kiểm tra và quản lý phương tiện; biên bản kiểm tra và quản lý điện thoại; kết luận giám định số 1148/KL-KTHS ngày 29/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận “Mẫu vật quản lý của Phan Thế A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2738 gam; tài liệu sao kê tài khoản ngân hàng của Phan Thế A, Phạm Quý P và Hà Minh Đ; biên bản đối chất do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập ngày 04/10/2024 giữa Phan Thế A và Hà Minh Đ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình; biên bản đối chất do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập ngày 04/10/2024 giữa Phạm Quý P và Hà Minh Đ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn D, lời khai của người chứng kiến anh Phạm Ngọc B, anh Lê Thanh T2, lời khai của người làm chứng anh Hà Minh Đ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 23/7/2024, tại khu vực đường H, tổ B, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình tổ công tác Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang Phan Thế A và

Phạm Quý P đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2738 gam mục đích để sử dụng chung.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:... c) **Heroin, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam**...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3]. Đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo Thế A, P là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Bị cáo Phan Thế A khởi xướng dùng phương tiện và rủ rê bị cáo Phạm Quý P góp tiền chung mua ma túy về sử dụng chung do đó vai trò của bị cáo Thế A xếp thứ nhất, bị cáo Phạm Quý P giữ vai trò sau trong vụ án, nên hành vi của các bị cáo Phan Thế A, Phạm Quý P đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo:

[4.1]. Về nhân thân: Bị cáo Thế A có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo Phan Thế A, Phạm Quý P đều thành khẩn khai báo, nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Thế A có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, nên bị cáo Thế A được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Thế A, P đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự cần thiết phải xử phạt các bị cáo Thế A, P bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo Thế A xếp vai trò thứ nhất và có nhân thân xấu đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên cần xử phạt bị cáo Phan Thế A mức án cao hơn bị cáo Phạm Quý P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Phan Thế A đã từng bị xét xử về tội phạm ma túy, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, phạt bổ sung bị cáo Phan Thế A 7.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Quý P.

[6]. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.1]. Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng bị cáo Phan Thế A sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.2]. Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus bị cáo Phạm Quý P sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.3]. Đối với một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBalde màu đen vàng, biển kiểm soát 17B8- 528.23 là tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn D, sinh năm 2003, trú tại: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Ngày 23/7/2024, anh D không biết, không liên quan đến việc Phan Thế A sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy, nên cần chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại anh D chiếc xe trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy các bị cáo đều khai mua của một người nữ giới không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực ngã tư đường L giao với đường T, tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có căn cứ xử lý.

[8]. Về án phí: Đối với các bị Phan Thế A, Phạm Quý P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Thế A, P, anh D có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Thế A, Phạm Quý P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thế A. Xử phạt bị cáo Phan Thế A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 23/7/2024); phạt bổ sung bị cáo Phan Thế A 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quý P. Xử phạt bị cáo Phạm Quý P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 23/7/2024).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo Phan Thế A còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1148/KL-KTHS (MT) của Phòng K Công an tỉnh T.

3.2. Chấp nhận Cơ quan điều tra trả một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBalde màu đen vàng, biển kiểm soát 17B8- 528.23 cho anh Bùi Văn D.

3.3. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng của bị cáo Phan Thế A; tịch thu sung quỹ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus của bị cáo Phạm Quý P.

(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2024).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Thế A, Phạm Quý P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Thế A, Phạm Quý P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình/Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

